

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 02-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Khương;
- Ông Vũ Hoàng Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Hàng Thị M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961 tại xã N, huyện Mù C, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng A T và bà Sùng Thị K; có chồng là Giàng A T và có 10 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 4 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lý Ngọc K- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 07- 4- 2023 tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Hàng Thị M đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo chia ra một ít Heroine gói lại, bên trong bằng nylon màu đen, bên ngoài bằng nylon màu trắng rồi cất giấu vào trong túi vải thổ cẩm, bị cáo hay đeo trên người mục đích để sử dụng. Số Heroine còn lại bị cáo chia làm hai phần rồi cất giấu trong buồng ngủ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 14-4-2023 tổ công tác công an huyện Trạm Tấu làm nhiệm vụ tại thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong chiếc túi vải bị cáo M đang đeo trên người 01 túi nylon trong suốt bên trong có một gói nylon màu đen, bên trong gói nylon màu đen có chứa chất bột nén màu trắng. Bị cáo Hàng Thị M khai nhận số chất bột nén màu trắng trên là Heroine bị cáo mua để bản thân sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hàng Thị M: Phát hiện và thu giữ bên trong túi nylon màu đen treo trên tường bên phải cửa ra vào buồng ngủ của bị cáo M 01 gói nylon màu đen, bên trong có 02 gói nylon màu trắng lồng vào nhau, bên trong có nhiều cục chất bột nén màu trắng có hình dạng khác nhau (nghĩ là Heroine); phát hiện và thu giữ trên tường bên trái cửa ra vào trong buồng ngủ của Hàng Thị M 01 mảnh nylon màu xanh, bên trong có 01 lọ nhựa màu đỏ, bên trong lọ nhựa có 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine); ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc cân tiểu ly, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Kết luận giám định số 227/KL- KTHS ngày 22-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hàng Thị M có khối lượng là 0,66 gam. 0,1 gam trích từ 0,66 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hàng Thị M có tổng khối lượng là 6,44 gam. 0,14 gam trích từ 6,44 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TT ngày 26-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hàng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hàng Thị M thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 14-4-2023 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hàng Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp

dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hàng Thị M từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; về hình phạt bổ sung do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 6,86 gam Heroine được niêm phong vào trong 01 phong bì (sau khi trích mẫu giám định); 01 túi vải có dây đeo, có nhiều màu sắc, đã cũ; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 lọ nhựa màu đỏ; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về quyền kháng cáo bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là không lớn. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hàng Thị M không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 14-4-2023 tại thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; bị cáo Hàng Thị M đã có hành vi cất giấu 0,66 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hàng Thị M cơ quan điều tra đã thu giữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 6,44 gam. Tổng khối lượng Heroine bị cáo Hàng M tàng trữ là 7,1 gam, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tàu đã truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Hàng Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 7,1 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 7,1 gam Heroine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,24 gam Heroine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 6,86 gam được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 túi vải có dây đeo, có nhiều màu sắc; 01 lọ nhựa màu đỏ; các mảnh nilon gói. Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 cân tiểu ly, đây là những vật không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại, xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hàng Thị M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 14-4-2023.

3. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 6,86 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi vải có dây đeo, có nhiều màu sắc; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 cân tiểu ly; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 17-7-2023 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hàng Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên